

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST

Ngày 23 – 4 – 2024

“V/v: Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Tha MLô

2. Bà Bùi Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'Gar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện CưM'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 24/2024/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H (Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Nơi thường trú: Tổ dân phố 5, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện trú tại: Buôn Ka Na A, xã Cư M'gar, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Phạm Thị H trình bày:

Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Tiến T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 10/11/2015. Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống tại Tổ dân phố 5, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống chị H và anh T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau từ tư tưởng đến tính cách. Chị H nhận thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T rất trầm trọng, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do không chịu đựng anh T được nữa nên tháng 01 năm 2018 chị H bỏ về nhà bố mẹ chị H tại Thôn N,

xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình sinh sống cho đến nay. Tháng 11 năm 2023 chị H trở về huyện Cư M'gar và được biết anh Nguyễn Tiến T đã làm thủ tục tuyên bố chị H mất tích, Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar đã giải quyết theo quyết định số 02/2023/QĐST-VDS ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar. Sau đó chị H đã làm đơn yêu cầu Hủy Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2023/QĐST-VDS ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar và được giải quyết bằng Quyết định giải quyết việc dân sự số 07/2023/QĐST-VDS ngày 29/12/2023 về việc yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích.

Cuộc sống chung của chị H và anh T đã không tồn tại từ năm 2018 đến nay. Chị không còn tình cảm với anh T nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị H và anh Nguyễn Tiến T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Nguyễn Tiến T đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị H. Chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Tiến T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp về hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn Nguyễn Tiến T vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn Phạm Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Tiến T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10/11/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng chị H, anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên chị H đã về nhà mẹ đẻ tại Thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình sinh sống. Cuộc sống chung của chị H và anh T đã không tồn tại từ năm 2018 đến nay. Vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, chia sẻ các công việc trong gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Tiến T.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0014866 ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- UBND thị trấn Quảng Phú;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- Lưu HS.

Nguyễn Thị Thiên Lý

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN-
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**